

TÒA ÁN NHÂN DÂN
huyện D
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2022
V/v Không công nhận là vợ
chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện D – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung
2. Ông Trần Văn Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa : Ông K' Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D . Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2022/TLST-HNGĐ ngày 08-11-2022 về việc Không công nhận là vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 09-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện D giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Mai Thị Th, sinh 1960.
Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông Đinh Văn Th, sinh năm 1956.
Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Th, ông Th có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Th tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn, từ đó đến nay cũng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và sống ly thân từ năm 2018 đến nay,

không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án không công nhận bà và ông Th là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông Th có 02 con chung tên Đinh Ngọc Th , sinh năm 1991 và Đinh Ngọc Đ , sinh năm 1992. Các con đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng tự thỏa Th chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung: Không có.

Bị đơn ông Th trình bày: Ông và bà Th tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn, từ đó đến nay cũng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án không công nhận ông và bà Th là vợ chồng.

Về con chung: Ông và bà Th có 02 con chung tên Đinh Ngọc Th , sinh năm 1991 và Đinh Ngọc Đ , sinh năm 1992. Các con đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng tự thỏa Th chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Bà Th và ông Th tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1990, không đi đăng lý kết hôn, từ đó đến nay cũng không đăng lý kết hôn nên xác định quan hệ tranh chấp không công nhận là vợ chồng là có căn cứ. Quá trình chung sống bà Th và ông Th chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, hay cãi nhau và đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm không còn yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng. Ông Th cũng xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận bà Th và ông Th là vợ chồng là phù hợp.

[2] Về con chung: Bà Th và ông Th cùng xác định có 02 con chung tên Đinh Ngọc Th , sinh năm 1991 và Đinh Ngọc Đ , sinh năm 1992, hiện các con đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Tài sản chung bà Th và ông Th tự thỏa Th chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Tài sản nợ chung: Bà Th và ông Th cùng xác định tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự đã trên 60 tuổi được miễn án phí nhưng bà Th tự nguyện chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Mai Thị Th và ông Đinh Văn Th là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Mai Thị Th tự nguyện chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006922 ngày 03-11-2022 của Chi cục thi án dân sự huyện D . (Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);

- VKSND huyện D ;

- Chi cục THADS huyện D ;

- Đương sự;

- UBND xã Hòa Ninh;

-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K' My Na